

Số: /KH-SNV

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

Thực hiện Công văn số 18613/UBND-CNTT ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

(1). Thay đổi nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về ý nghĩa, vai trò của việc tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong chuyển đổi số tại đơn vị.

(2). Sử dụng các nền tảng công nghệ số nhằm thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả

(3). Chuyển đổi số nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong chính quyền các cấp để phục vụ và tương tác với tổ chức, người dân, doanh nghiệp tốt hơn, nâng cao kỹ năng số cho đảng viên, công chức, viên chức, người lao động (CBCCV), mở rộng cơ hội tiếp cận với công nghệ số.

2. Yêu cầu

(1). Xác định các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi số thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị để áp dụng, triển khai giúp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội dựa trên công nghệ số.

(2). Có sự tham gia tích cực, toàn diện của các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức đoàn thể chính trị và CBCCV trong đơn vị. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm có kiểm tra, báo cáo đánh giá và công bố kết quả thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị.

(3). Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số tại đơn vị; Tận dụng, huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa phục vụ chuyển đổi số của đơn vị.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát: Triển khai áp dụng công nghệ số, dữ liệu số vào điều kiện thực tiễn, góp phần đổi mới căn bản hoạt động quản lý, điều hành của Sở Nội vụ; tạo lập kho dữ liệu số ngành nội vụ, đáp ứng yêu cầu kết nối và chia sẻ tài

nguyên thông tin và dữ liệu, từng bước hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tối đa theo yêu cầu quản lý nhà nước của ngành.

2. Mục tiêu cụ thể:

(1). 90% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

(2). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên môi trường mạng qua phần mềm TDoffice.

(3). 100% báo cáo của Sở Nội vụ được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo định kỳ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ theo quy định.

(4). Tham mưu cho UBND tỉnh chuyển đổi số hóa 03 bộ cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực ngành nội vụ:

- Dự án “Nâng cấp và mở rộng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ đến UBND cấp xã”;

- Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025”.

- Dự án phần mềm “Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa”.

(5). Bảo đảm tối thiểu 95% tài liệu lưu trữ tại Sở được tạo lập dạng điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử (*trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác*);

(6). Bảo đảm 100% tài liệu lưu trữ điện tử hình thành trong cơ quan thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử có thời hạn bảo quản vĩnh viễn được trích xuất chuyển giao vào Lưu trữ lịch sử trong thời hạn 03 năm kể từ khi tài liệu được tạo lập (*trừ những trường hợp pháp luật có quy định khác*).

(7). 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật*)

III. LĨNH VỰC ƯU TIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

1. Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị Công nghệ thông tin và cung cấp thêm một số trang thiết bị như (máy tính, máy in, thiết bị lưu điện, bộ chuyển mạch Swicth, máy chiếu...) để hệ thống mạng LAN tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc hoạt động ổn định và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt và an toàn dữ liệu, đáp ứng chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6, đảm bảo trang thiết bị làm việc cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nội vụ.

2. Xây dựng và hoàn thiện 03 phần mềm chuyên ngành thuộc phạm trù quản lý của Sở Nội vụ:

(1). Dự án “Nâng cấp và mở rộng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ đến UBND cấp xã”;

(2). Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025”.

(3). Dự án phần mềm “Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa”.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi lĩnh vực ngành Nội vụ: Tham mưu cho UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện số hóa các cơ sở dữ liệu (CSDL) thuộc phạm vi quản lý của đơn vị:

- (1). Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.
- (2). Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh;
- (3). Quản lý, sử dụng CSDL chấm điểm chỉ số chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

1.2. Chuyển đổi số của Sở Nội vụ: Theo lộ trình hằng năm phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn của Sở đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Giải pháp cụ thể

2.1. Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

(1). Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: trên Cổng thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm TDoffice, qua các cuộc họp định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

(2). Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, thực hiện chuyển đổi số Sở Nội vụ hàng năm và giai đoạn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

(3). Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, tiến hành rà soát, kiện toàn lại Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ.

(4). Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả CNTT trong quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, đơn vị, sử dụng dữ liệu số triệt để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tại cơ quan và phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

(5). Cử công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, các khoá chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

2.2. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

(1). Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các phòng, ban, đơn vị để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (trang thiết bị CNTT có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phần mềm chống mã độc, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan...).

(2). Xây dựng số dịch vụ công trực tuyến có tích hợp, hỗ trợ thanh toán trực tuyến.

(3). Đón đóc các phòng, ban, đơn vị và đảng viên, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về nền tảng học trực tuyến đại trà.

2.3. Xây dựng thông tin và cơ sở dữ liệu:

Tổ chức triển khai số hoá CSDL ngành nội vụ theo từng lĩnh vực, từng giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử. Chuẩn hoá hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản (TDoffice) và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

2.4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng:

(1). Mọi thông tin đều được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống như: in ấn, sao lưu, photo, gửi – nhận qua mạng...và trước khi đăng tải những nội dung lên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đều phải được Ban biên tập trang thông tin điện tử của đơn vị phê duyệt; 100% máy tính hàng năm đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền như: BKAV, BKAV Endpoid, Kapersky, Antivirus...

(2). Cử công chức phụ trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt hệ thống thông tin.

(3). Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động của Sở Nội vụ.

(4). Hoàn thiện các phương án đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc theo cấp độ đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

(1). Theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị triển khai việc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo, theo quy định tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

(2). Xây dựng dự toán hàng năm để mua sắm, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, phương tiện đảm bảo phục vụ công tác chuyển đổi số; tham mưu xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở.

(3). Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số.

2. Phòng Công chức, viên chức:

(1). Chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa.

(2). Tham mưu triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử theo sau khi Bộ Nội vụ ban hành “Đề án xây dựng và triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử”.

3. Phòng Cải cách hành chính:

(1). Tham mưu mở rộng đến cấp xã phần mềm chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

(2). Tham mưu số hóa thông tin dữ liệu về cải cách hành chính của tỉnh: Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm; Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) hàng năm; Số hoá các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phòng Tổ chức biên chế:

Phối hợp với phòng Cải cách hành chính trong việc triển khai thực hiện mở rộng đến cấp xã phần mềm chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh số hóa, quản lý, khai thác, sử dụng CSDL địa giới hành chính của tỉnh (nếu có).

6. Thanh tra Sở: Tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra qua môi trường số theo quy định của pháp luật.

7. Chi Cục Văn thư - Lưu trữ:

(1). Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức chỉnh lý tài liệu tồn đọng và số hóa tài liệu lưu trữ phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

(2). Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng Đề án “Số hóa tài liệu tại kho Lưu trữ lịch sử tỉnh Thanh Hóa”. Tổ chức số hóa tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại đơn vị; thực hiện thu tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử theo quy định.

8. Ban Thi đua - Khen thưởng: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện phần mềm “Hệ thống quản lý dữ liệu trong công tác thi đua khen thưởng tỉnh Thanh Hóa”.

9. Ban Tôn giáo:

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng phần mềm CSDL chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo.

10. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ: Tăng cường biên tập, đăng tải các tin, bài về nội dung chuyển đổi số lên Cổng thông tin điện tử của Sở tại mục “*Chuyển đổi số*”.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nội vụ, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, đề nghị các phòng, ban, đơn vị và đảng viên, công chức, viên chức phản ánh kịp thời với lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC: CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số hằng năm;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Chương trình/Kế hoạch chuyển đổi giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của bộ, ngành, địa phương;
- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của bộ, ngành, địa phương.